

Số: 93/2022/QĐST-HNGĐ

Đ, ngày 15 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 135/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nông Thị L, sinh năm: 1991.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm BL, xã KP, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi ở hiện nay: Tổ 9, phường TĐ, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Anh Lý Đức L, sinh năm: 1990.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Xóm BL, xã KP, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ Điều 212, Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; 58; 81; 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Chị Nông Thị L, sinh năm: 1991.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm BL, xã KP, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi ở hiện nay: Tổ 9, phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

- Anh Lý Đức L, sinh năm: 1990.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Xóm BL, xã KP, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nông Thị L và anh Lý Đức L thống nhất thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Nông Thị L và anh Lý Đức L xác định có 01 con chung là Lý Đức Anh, sinh ngày 01/9/2013. Khi ly hôn chị Nông Thị L và anh Lý Đức L thống nhất thỏa thuận chị L trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác. Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh L do chị L tự nguyện không yêu cầu và được anh L nhất trí.

2.3. Về tài sản chung: Chị Nông Thị L và anh Lý Đức L xác định không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về các khoản vay chung, khoản nợ chung: Chị Nông Thị L và anh Lý Đức L xác định không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nông Thị L tự nguyện chịu 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0004662 ngày 14 tháng 11 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Chị Nông Thị L được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Định Hoá (2 bản);
- Chi cục THADS huyện Định Hoá;
- UBND xã Trung Lương, huyện Đ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Hồng Khánh